

187/158

MẪU ĐĂNG KÝ HỘP THUỐC ZINC 15

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

Lần đầu: 22/06/2017

ZinC 15

GRANULATED FOR SUSPENSION

ZinC 15

Zinc gluconate 105 mg

REG.NO:
SPECIFICATION: MANUFACTURER'S STANDARD

BOX OF 30 SACHETS x 1g



ZinC 15

COMPOSITION:

Zinc gluconate 105 mg
(Equivalent Zinc 15 mg)

Excipients q.s for one sachet 1g

INDICATIONS, CONTRAINDICATIONS, DOSAGE:
Other information read the prescription.

STORAGE: Store below 30°C, in a dry place. Protect from moisture.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN.

READ THE INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USE.
OTHER INFORMATION READ THE PRESCRIPTION IN BOX

MEYER-BPC JOINT VENTURE COMPANY

6A3 National road No 60, Phu Tan ward, Ben Tre city, Ben Tre province-VN



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Nguyễn Văn Nèn



MẪU ĐĂNG KÝ NHÃN THUỐC ZINC 15

ZinC 15 THÀNH PHẦN: Kẽm gluconat 105 mg Tã được vữa đủ 1 gói. CHỈ ĐỊNH: Phòng ngừa và điều trị thiếu kẽm trong những trường hợp ăn uống thiếu kẽm, kém hấp thu kẽm. LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG: - Trẻ em từ 4 - 8 tuổi: uống 1/3 gói/ngày. - Từ 9 - 13 tuổi: uống 1/2 gói/ngày. - Từ 14 - 18 tuổi: uống 2/3 gói/ngày. - Người lớn: mỗi lần uống 1 gói, ngày uống 1 - 2 lần, uống trước bữa ăn. CHỐNG CHỈ ĐỊNH: Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc. BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm. ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG. (Xem tờ hướng dẫn sử dụng bên trong hộp). Số lô SX: Ngày SX: Hạn dùng:	ZinC 15 CÓM PHA HỖN DỊCH UỐNG Kẽm gluconat 105 mg SDK: TIÊU CHUẨN: TCCS GÓI 1 g METER - BPC CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC
--	--



TỔNG GIÁM ĐỐC

ĐS. Nguyễn Văn Nền

**MẪU ĐĂNG KÝ
TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC ZINC 15**



Tiêu chuẩn: TCCS

ZINC 15

THÀNH PHẦN:

Kẽm gluconat 105 mg
(tương đương với 15 mg kẽm)

Tá dược: lactose, aspartam, polyvinyl pyrolidon, patent blue V, amaranth red, bột mùi dứa vừa đủ 1 gói.

DẠNG BẢO CHẾ: Cốm pha hỗn dịch uống.

CHỈ ĐỊNH:

Phòng ngừa và điều trị thiếu kẽm trong những trường hợp ăn uống thiếu kẽm, kém hấp thu kẽm.

LIỀU LƯỢNG VÀ CÁCH DÙNG:

- Trẻ em từ 4 - 8 tuổi: uống 1/3 gói/ngày.
- Từ 9 - 13 tuổi: uống 1/2 gói/ngày.
- Từ 14 - 18 tuổi: uống 2/3 gói/ngày.
- Người lớn: mỗi lần uống 1 gói, ngày uống 1 - 2 lần, uống trước bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Mẫn cảm với bất kỳ thành phần nào của thuốc.

THẬN TRỌNG:

- Tránh dùng kẽm trong giai đoạn loét dạ dày tá tràng tiến triển và nôn ói cấp tính.

- Dùng kẽm lâu dài liều cao bằng đường uống dẫn đến thiếu hụt đồng, bệnh thiếu máu do thiếu sắt và giảm bạch cầu trung tính.

TRƯỜNG HỢP CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ mang thai và cho con bú chỉ sử dụng thuốc khi lợi ích điều trị cao hơn nguy cơ có thể xảy ra và phải tuân theo sự hướng dẫn của bác sĩ.

TRƯỜNG HỢP LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Không ảnh hưởng đáng kể.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tác dụng không mong muốn hay xảy ra nhất với các muối kẽm khi dùng đường uống liên quan đến dạ dày ruột bao gồm đau bụng, khó tiêu, tình trạng buồn nôn, nôn mửa, tiêu chảy, kích thích dạ dày và viêm dạ dày. Những tác dụng phụ này rõ ràng hơn nếu uống lúc dạ dày rỗng và giảm đi khi dùng vào các bữa ăn.

Thông báo cho Bác sĩ các tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc

TƯƠNG TÁC THUỐC:

Sự hấp thu kẽm có thể giảm bởi penicillamin, tetracyclin và các chế phẩm có chứa sắt, phospho. Việc bổ sung kẽm làm giảm hấp thu đồng, sắt, kháng sinh nhóm quinolon, penicillamin và tetracyclin.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

- Quá liều cấp tính các muối kẽm gây loét dạ dày do hình thành muối kẽm clorid bởi acid dạ dày.

- Xử trí: Chỉ định muối kiềm carbonat, uống sữa hoặc than hoạt tính. Không nên dùng chất gây nôn hoặc thực rửa dạ dày.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

BẢO QUẢN: Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ẩm.

QUI CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp chứa 30 gói x 1 g.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

NEU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SĨ.

**TU. CỤC TRƯỞNG
P. TRƯỞNG PHÒNG
Đỗ Minh Hùng**



**MEYER-BPC
CÔNG TY LIÊN DOANH MEYER-BPC**

Số 6A3 quốc lộ 60 p. Phú Tân, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre-Việt Nam

TỔNG GIÁM ĐỐC



ĐS. Nguyễn Văn Nền